

Bản án số: **36/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N - sinh năm 1999 (*Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Vũ Đình P - sinh năm 1993 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1969 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Vũ Đình P được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương

vào ngày 06/4/2022. Sau khi kết hôn, chị và anh P về chung sống với nhau tại gia đình bố mẹ chồng ở thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P mãi chơi, thường xuyên đi chơi về khuya, không chăm lo, phát triển kinh tế gia đình và không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Chị và gia đình đã nhiều lần nhắc nhở, khuyên bảo anh P tập trung vào gia đình nhưng anh P vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng tháng 08/2023 do mâu thuẫn nên chị đã trở về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã T sinh sống, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với nhau nhưng hai bên không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Đình P.

Về con chung: Chị và anh Vũ Đình P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị và anh Vũ Đình P không có tài sản chung, nợ chung, công sức nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhưng bị đơn anh Vũ Đình P đều vắng mặt do đó không ghi nhận được ý kiến của anh P.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và ghi lời khai những người làm chứng.

Theo trường thôn Lý đồ cung cấp: Anh P và chị N có quan hệ là vợ chồng và chung sống với nhau tại thôn L một thời gian. Quá trình chị N, anh P chung sống, địa phương có nắm được vợ chồng có mâu thuẫn tuy nhiên cụ thể mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được do vợ chồng không đề nghị địa phương tiến hành hòa giải cho hai bên. Hiện chị N đã trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống còn anh P đi làm ăn xa và không có nhà, anh P đi đâu địa phương không nắm được.

Ý kiến của bà Phạm Thị N1: Bà N1 là mẹ đẻ của anh Vũ Đình P hiện đang sinh sống tại thôn L, xã T. Bà N1 xác định chị N và anh P được gia đình cho phép tự do tìm hiểu và hai bên đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi cưới vợ chồng chị N, anh P đi làm việc tại Hà Giang rồi sau đó chuyển về chung sống với bà được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 07/2023, do mâu thuẫn nên chị N ly thân với anh P và xin phép bà về nhà bố mẹ sinh sống từ thời gian đó cho đến nay. Sau đó, anh P đi làm ăn xa, thỉnh thoảng anh P liên lạc về gia đình. Bà cũng đồng ý nhận thay văn bản của Tòa án để

thông báo cho anh P. Về việc ly hôn, quan điểm của bà đề nghị tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị N do hiện nay anh P không về nhà và gia đình đã khuyên nhủ anh P về để giải quyết nhưng không được.

Qua tra cứu tại Phòng Q – Công an tỉnh H xác định anh Vũ Đình P hiện không xuất cảnh đi nước ngoài. Lần gần nhất anh P xuất cảnh là ngày 08/9/2015 và nhập cảnh vào ngày 01/02/2016 tại cửa khẩu C.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Phạm Thị N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Bị đơn anh Vũ Đình P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử theo các Điều từ 239 - 244, Điều 246, 247, 249 - 252, Điều 254, 260, 263 BLTTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, không có mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N, xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Vũ Đình P.

+ Về con chung; về tài sản chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phạm Thị N là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Đình P, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung; quá trình giải quyết vụ án xác định nơi cư trú của anh P là thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương nên quan hệ tranh chấp của vụ án được xác định là “*ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị N vắng mặt và đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến tòa án làm việc; theo gia đình anh P cung cấp, anh P đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nhưng vẫn liên lạc về gia đình, anh P đã được gia đình thông tin về việc chị N xin ly hôn tuy nhiên anh không về để giải quyết. Gia đình anh P đồng ý nhận thay anh P văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo lại cho anh P. Đến nay, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Vũ Đình P đều vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N và anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Vũ Đình P được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/4/2022 theo như Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2024 của UBND xã T do chị N cung cấp. Khi đăng ký kết hôn, chị N và anh P đều tự nguyện, đủ các điều kiện kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn của vợ chồng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P mãi chơi, thường xuyên đi chơi về khuya, không chăm lo, phát triển kinh tế gia đình và không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Đến khoảng tháng 08/2023, do mâu thuẫn nên chị N đã bỏ về nhà bố mẹ ở thôn T, xã T sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, hai bên không quan tâm nhau và không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn. Theo gia đình anh P và trưởng thôn Lý Đ cũng xác định hai vợ chồng có mâu thuẫn và hai bên đã sống ly thân như chị N trình bày. Từ những căn cứ trên xác định chị N, anh P có mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã không còn tình nghĩa, không có biện pháp đoàn tụ do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N ly hôn anh P là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Vũ Đình P không có con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị N không yêu cầu tòa án

giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Vũ Đình P.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Vũ Đình P không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0004983 ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Hải